

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

3. Hoàn thiện các cơ quan nhà nước theo hướng nhà nước pháp quyền xã hội chủ

Chuyên đề 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Khái niệm, bản chất và đặc điểm của hệ thống chính trị

1.1. Khái niệm hệ thống chính trị

Trong xã hội có giai cấp, quyền lực của chủ thể cầm quyền được thực hiện bằng một hệ thống thiết chế và tổ chức chính trị nhất định. Hệ thống chính trị là một chỉnh thể các tổ chức chính trị trong xã hội bao gồm các đảng chính trị, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp được liên kết với nhau trong một hệ thống tổ chức nhằm tác động vào các quá trình của đời sống xã hội, để củng cố, duy trì và phát triển chế độ đương thời phù hợp với lợi ích của giai cấp cầm quyền. Hệ thống chính trị xuất hiện cùng với sự xuất hiện của giai cấp, nhà nước và thực hiện đường lối chính trị của giai cấp, đảng phái cầm quyền, do đó nó mang bản chất, lý tưởng chính trị và phản ánh lợi ích của giai cấp cầm quyền. Trong các sách báo, các công trình nghiên cứu khoa học hiện nay, khái niệm “hệ thống chính trị” thường được hiểu theo hai nghĩa:

Theo nghĩa rộng, khái niệm “hệ thống chính trị” được sử dụng để chỉ toàn bộ lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội với tư cách là một hệ thống hoàn chỉnh bao gồm các tổ chức, các chủ thể chính trị, các quan điểm, quan hệ chính trị, hệ tư tưởng và các chuẩn mực chính trị.

Theo nghĩa hẹp, khái niệm “hệ thống chính trị” được sử dụng để chỉ hệ thống các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động mang tính chính trị trong xã hội gồm nhân dân, các tổ chức chính trị, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội có mối liên hệ trực tiếp hay gián tiếp với quyền lực chính trị. Trong đó, nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị và là nền tảng của hệ thống chính trị.

Trong các xã hội chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản, hệ thống chính trị hình thành và phát triển cùng với quá trình vận động của mâu thuẫn đối kháng giữa các giai cấp gắn với cuộc đấu tranh của nhân dân lao động và các lực lượng tiến bộ chống lại chế độ xã hội đó, làm thay đổi các hệ thống chính trị theo hướng tiến bộ, hoặc thủ tiêu và thay thế nó bằng một hệ thống chính trị dân chủ, tiến bộ hơn.

Trong chế độ xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân và nhân dân lao động là chủ thể thực sự của quyền lực chính trị, tự mình định đoạt quyền chính trị của mình. Điều căn bản nhất của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa là quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua Đảng cộng sản.

1.2. Bản chất của hệ thống chính trị ở nước ta

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, nhân dân ta đã đứng lên làm cách mạng, giành lấy quyền lực và tổ chức ra hệ thống chính trị của mình. Như đã nêu trên, hệ thống chính trị xuất hiện cùng với sự xuất hiện của giai cấp, nhà nước, thực hiện đường lối chính trị của giai cấp cầm quyền, do đó nó mang bản chất, lý tưởng chính trị và phản ánh lợi ích của giai cấp cầm quyền. Vì vậy, hệ thống chính trị ở nước ta có những bản chất sau:

Một là, hệ thống chính trị ở nước ta mang *bản chất của giai cấp công nhân*, nghĩa là các tổ chức trong hệ thống chính trị đều đứng trên lập trường quan điểm của giai cấp công nhân.

Bản chất giai cấp công nhân quy định chức năng, nhiệm vụ, phương hướng hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị, đảm bảo quyền làm chủ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Hai là, *bản chất dân chủ* của hệ thống chính trị ở nước ta thể hiện ở chỗ: tất cả quyền lực thuộc về nhân dân với Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng - đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, thiết lập sự thống trị của đa số nhân dân với thiểu số bóc lột.

Ba là, *bản chất thống nhất không đối kháng* của hệ thống chính trị ở nước ta. Bản chất đó dựa trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu, về sự thống nhất giữa những lợi ích căn bản của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc.

Hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa ở nước ta, xét về mặt cơ cấu bao gồm: Đảng cộng sản, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, hoạt động theo một cơ chế nhất định dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, sự quản lý của Nhà nước nhằm thực hiện quyền lực chính trị của nhân dân, để xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện mục tiêu: “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

1.3. Đặc điểm của hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay

Hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay có những đặc điểm cơ bản sau:

Một là, các tổ chức trong hệ thống chính trị ở nước ta *đều lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động*. Các quan điểm và nguyên tắc của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đều được các tổ chức trong hệ thống chính trị ở nước ta vận dụng, ghi rõ trong Điều lệ của từng tổ chức.

Hai là, hệ thống chính trị ở nước ta *đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Đảng Cộng sản Việt Nam là một tổ chức trong hệ thống chính trị nhưng có vai trò lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị. Trong điều kiện cụ thể ở nước ta, do những phẩm chất của mình - Đảng Cộng sản Việt Nam là đại biểu cho ý chí và lợi ích thống nhất của các dân tộc; do truyền thống lịch sử mang lại và những thành tựu to lớn đạt được trong hoạt động thực tiễn cách mạng Việt Nam cho nên Đảng ta đã trở thành Đảng chính trị duy nhất có khả năng tập hợp quần chúng lao động đông đảo để thực hiện lý tưởng của Đảng. Thực tế cách mạng Việt Nam cho thấy nhân dân ta tự nguyện đi theo Đảng, thừa nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. Đây là đặc trưng cơ bản của hệ thống chính trị ở nước ta.

Ba là, hệ thống chính trị ở nước ta được *tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ*. Nguyên tắc này được thể hiện ở chỗ tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị ở nước ta đều quán triệt và thực hiện nghiêm túc trong tổ chức và hoạt động. Việc quán triệt và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động là nhân tố cơ bản đảm bảo cho hệ thống chính trị có được sự thống nhất về tổ chức và hành động nhằm phát huy sức mạnh đồng bộ của toàn hệ thống cũng như của mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị.

Bốn là, hệ thống chính trị bảo đảm *sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân và tính nhân dân, tính dân tộc rộng rãi*. Đây là đặc điểm khác biệt căn bản của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa ở nước ta với hệ thống chính trị của các nước tư bản chủ nghĩa, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, sự thống nhất lợi ích giữa giai cấp công nhân, nhân dân lao động cũng như cả dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

2. Hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Hệ thống chính trị Việt Nam được hình thành trong tiến trình cách mạng và ra đời từ Cách mạng tháng Tám năm 1945, sau khi lật đổ nền thống trị của thực dân, phong kiến, thiết lập Nhà nước Cộng hoà dân chủ đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á. Đó là hệ thống chính trị mang tính chất dân chủ nhân dân (xét về nhiệm vụ, kết cấu, hoạt động). *Hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là hệ thống các thiết chế chính trị, chính trị - xã hội và các thiết chế xã hội khác gồm Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể quần chúng và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội rộng lớn của nhân dân, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.*

Các bộ phận hợp thành hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm có:

2.1. Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, vừa là bộ phận hợp thành, vừa là lực lượng lãnh đạo hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa. Sự lãnh đạo của Đảng cộng sản đối với hệ thống chính trị là điều kiện cần thiết và tất yếu để đảm bảo cho hệ thống chính trị giữ được bản chất giai cấp công nhân, đảm bảo mọi quyền lực thuộc về nhân dân. Bài học kinh nghiệm của cải tổ, cải cách ở Liên xô (trước đây) và các nước XHCN ở Đông Âu cho thấy, khi Đảng cộng sản không giữ được vai trò lãnh đạo hệ thống chính trị, sẽ dẫn đến hậu quả làm rối loạn hệ thống chính trị và xã hội, quyền lực chính trị sẽ không còn trong tay nhân dân và chế độ chính trị sẽ thay đổi. Đảng là một bộ phận của hệ thống chính trị nhưng lại là hạt nhân lãnh đạo của toàn bộ hệ thống chính trị. Vai trò lãnh đạo của Đảng thể hiện trên những nội dung chủ yếu sau:

Một là, Đảng đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối, chiến lược, những quan điểm, chủ trương phát triển kinh tế-xã hội để nhà nước thể chế hóa thành pháp luật; đồng thời Đảng là người lãnh đạo và tổ chức thực hiện Cương lĩnh, đường lối của Đảng.

Hai là, Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và xã hội chủ yếu thông qua Nhà nước và các đoàn thể quần chúng. Đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng được Nhà nước tiếp nhận, thể chế hóa cụ thể bằng pháp luật và những chủ trương, chính sách, kế hoạch, chương trình cụ thể. Vì vậy, Đảng luôn quan tâm đến việc xây dựng Nhà nước và bộ máy của Nhà nước, đồng thời kiểm tra việc Nhà nước thực hiện các Nghị quyết của Đảng.

Ba là, Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và xã hội thông qua hệ thống tổ chức Đảng các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Đảng lãnh đạo công tác cán bộ bằng việc xác định đường lối, chính sách cán bộ, lựa chọn, bố trí, giới thiệu cán bộ có đủ tiêu chuẩn vào các cơ quan lãnh đạo của Nhà nước và các đoàn thể quần chúng và các tổ chức chính trị - xã hội. Phương pháp lãnh đạo của Đảng chủ yếu là phương pháp giáo dục, thuyết phục và nêu gương, làm công tác vận động quần chúng, lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ...

Để thực hiện vai trò lãnh đạo của mình, một mặt Đảng phải phát huy vai trò chủ động sáng tạo của các cơ quan nhà nước, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội, khắc phục tệ quan liêu độc đoán, chuyên quyền, bao biện làm thay; Mặt khác, Đảng không được buông lỏng sự lãnh đạo, mất cảnh giác trước những luận điệu cơ hội mị dân đòi Đảng phải trả quyền lực cho Nhà nước và nhân dân. Thực chất của những đòi hỏi đó chỉ nhằm chia rẽ Đảng với nhân dân, xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và làm thay đổi chế độ. Ở một vài nước xã hội chủ nghĩa, trong những điều kiện lịch sử cụ thể, đã hình thành hệ thống chính

trị đa đảng. Đó là các đảng liên minh với Đảng Cộng sản, thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản chứ không phải là đảng đối lập. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, thành lập đảng đối lập là nguy cơ trực tiếp để mất chính quyền vào tay các lực lượng thù địch với chủ nghĩa xã hội. Các thế lực thù địch, phản động hiện nay cũng đang lợi dụng chiêu bài đa đảng, đa nguyên chính trị, dân chủ nhằm xoá bỏ các nước xã hội chủ nghĩa bằng “điển biến hoà bình”.

2.2. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là tổ chức quyền lực thể hiện và thực hiện ý chí, quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân quản lý toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội. Mặt khác, Nhà nước CHXH Việt nam chịu sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, thực hiện đường lối chính trị của giai cấp công nhân, thông qua đội tiên phong là Đảng cộng sản.

Nhà nước là trụ cột của hệ thống chính trị ở nước ta, là công cụ tổ chức thực hiện ý chí và quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân để quản lý toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội. Đó chính là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Mặt khác, Nhà nước chịu sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, thực hiện đường lối chính trị của Đảng. Đảng lãnh đạo Nhà nước thực hiện và đảm bảo đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân. Như vậy, Nhà nước xã hội chủ nghĩa vừa là cơ quan quyền lực, vừa là bộ máy chính trị, hành chính, vừa là tổ chức quản lý kinh tế, văn hoá, xã hội của nhân dân. Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Nhà nước Việt Nam có vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống chính trị. Chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước trong hệ thống chính trị, trong đời sống xã hội được thể hiện bằng mối quan hệ giữa Nhà nước với Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội.. Nhà nước thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành Hiến pháp, pháp luật và chính sách làm công cụ để thực hiện quản lý nhà nước đối với mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong hệ thống chính trị nước ta, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là trụ cột, là công cụ tổ chức thực hiện ý chí và quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân quản lý toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội. Đó chính là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân ở nước ta có các đặc trưng cơ bản sau:

1. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân;
2. Quyền lực nhà nước được tổ chức theo nguyên tắc thống nhất trên cơ sở có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền: lập pháp, hành pháp và tư pháp;
3. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thừa nhận vị trí tối thượng của Hiến pháp và luật trong đời sống xã hội; tổ chức và hoạt động của Nhà nước thực hiện trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật;
4. Trách nhiệm qua lại giữa nhà nước và công dân là mối quan hệ chủ đạo trong xã hội, thể hiện vai trò của một nhà nước “phục vụ”, đồng thời thể hiện trách nhiệm của công dân trước nhà nước và xã hội;
5. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa gắn với một xã hội dân sự định hướng XHCN

20. Hiến pháp Việt Nam 1946.
21. Hiến pháp Việt Nam 1959.
22. Hiến pháp Việt Nam 1980.
23. Hiến pháp Việt Nam 1992.
24. Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, Khoa Luật Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội xuất bản năm 1994 (tái bản năm 2002).
25. Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.
26. Hệ thống chính trị Anh, Pháp, Mỹ (Mô hình tổ chức và hoạt động). GS.TS Nguyễn Văn Huyền. Nxb Lý luận chính trị, H, 2007.
27. Kinh tế thị trường định hướng XHCN - Lý luận và thực tiễn. NXB CTQG, H, 2009.
28. Luật cán bộ, công chức 2008.
29. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008.
30. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003.
31. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001.
32. Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2003.
33. Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
34. Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư.
35. Ngân hàng thế giới: Nhà nước trong một thế giới chuyển đổi. Nxb CTQG, H, 1997, tr. 40.
36. Nghịch lý của chiến lược đuổi kịp – Tư duy lại mô hình phát triển kinh tế dựa vào Nhà nước, LITAN, NXB Trẻ TPHCM, 2008 (Bản dịch).
37. Nghị quyết số 17/NQ-TW ngày 01/8/2007 của Hội nghị lần thứ 5 BCHTW khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước.
38. Nhà nước trong hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay, Nxb CTQG, 2009. Chủ biên: PGS.TS Lê Minh Quân.
39. Nông Đức Mạnh: Phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ năm BCH TƯ Đảng khóa X, Tạp chí Cộng sản điện tử ngày 16/7/2007.
40. Nông Đức Mạnh: Cần có những đột phá về lý luận, tạo cơ sở vững chắc cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ đổi mới. Tạp chí Cộng sản, số 774, tháng 4, 2007, tr.9.
41. Pháp lệnh Cán bộ, công chức 1998 (sửa đổi, bổ sung năm 2000 và 2003).
42. Quan điểm và nguyên tắc đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam giai đoạn 2005-2020. Nxb CTQG, H, 2008
43. Quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, Lương Xuân Quỳ (chủ biên), NXB Lý luận chính trị, H, 2006
44. Thang Văn Phúc: Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Tạp chí Cộng sản ngày 19/01/2007.
45. Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06 tháng 5 năm 2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

46. Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia (2001): Một số vấn đề về hoàn thiện tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2001.
47. UNDPI và MPI/DSI: Việt Nam hướng tới 2010 - Tuyển tập báo cáo phối hợp nghiên cứu chiến lược phát triển kinh tế xã hội của các chuyên gia quốc tế và Việt Nam, tập 1, Nxb CTQG, H, 2001.
48. Bộ Nội vụ: Hướng dẫn ôn tập môn Hành chính (Tài liệu tham khảo phục vụ kỳ thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2009), Hà Nội 2009.

Tailieu.vn